

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 4 - 2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Bé

Ông Võ Hoàng Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh CASTAING P, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: France.

Bị đơn: Chị Võ Thị Như Q, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2021 và bản tự khai ngày 04/01/2021 nguyên đơn CASTAING P trình bày:

Về hôn nhân: Anh CASTAING P và chị Q quen biết nhau thông qua người quen giới thiệu. Sau thời gian ngắn tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Đồng

Tháp ngày 31/5/2019. Vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ nên không hiểu nhau, nhiều lần anh CASTAING P yêu cầu chị Q sang Pháp cùng chung sống thì chị Q viện lý do khước từ. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh CASTAING P yêu cầu được ly hôn với chị Q.

Về nuôi con và chia tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Văn bản ý kiến ngày 12/3/2021 chị Võ Thị Như Q trình bày: Chị Q đồng ý ly hôn với anh CASTAING P. Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh CASTAING P là người nước ngoài, có quốc tịch Pháp khởi kiện xin ly hôn với chị Võ Thị Như Q là công dân Việt Nam, có địa chỉ tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp Ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết vụ án.

Anh CASTAING P có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 04/01/2021, chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/3/2021. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 227, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh CASTAING P và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 31/5/2019 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng, anh CASTAING P cho rằng do bất đồng ngôn ngữ nên vợ chồng không hiểu nhau, chị Q không đồng ý sang Pháp để vợ chồng đoàn tụ, từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Chị Q không trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và đồng ý ly hôn với anh CASTAING P. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh CASTAING P yêu cầu xin ly hôn với chị Q là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh CASTAING P được ly hôn với chị Q.

[2.3] Về nuôi con, chia tài sản: Anh CASTAING P và chị Q trình bày thống nhất không có.

[2.4] Về nợ chung: Anh CASTAING P không trình bày vợ chồng có nợ chung hay không, còn chị Q trình bày không có và cả hai cùng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh CASTAING P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh CASTAING P.

1. Về hôn nhân: Cho anh CASTAING P được ly hôn với chị Võ Thị Như Q.
2. Về nuôi con, chia tài sản: Không có.
3. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh CASTAING P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh CASTAING P đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006128 ngày 12/3/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh CASTAING P đã nộp xong tiền án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Anh CASTAING P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 01 tháng, chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- UBND huyện V;
- Lưu HS, VT (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Oanh